

THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CHUYÊN NGÀNH DU LỊCH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG

Võ Thị Ngọc Giàu
Trường Đại học Tiền Giang

Tóm tắt: Trong thời đại khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ như hiện nay, công nghệ thông tin đã tạo nên nhiều bước tiến mới trong nhiều lĩnh vực, trong đó có giáo dục. Đối với giảng viên, việc ứng dụng công nghệ thông tin không chỉ có vai trò quyết định đến việc nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn tăng tính tích cực học tập của sinh viên. Bài viết nghiên cứu về thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giảng dạy chuyên ngành Du lịch tại trường Đại học Tiền Giang, từ đó đề xuất một số giải pháp giúp giảng viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy hiệu quả hơn. Để thực hiện nghiên cứu, tác giả đã sử dụng phương pháp thu thập, tổng hợp tài liệu và tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi đối với các giảng viên tham gia giảng dạy ngành Du lịch tại Trường.

Từ khóa: Ứng dụng, công nghệ thông tin, dạy học, du lịch

THE CURRENT SITUATION OF INFORMATION TECHNOLOGY APPLICATION IN TOURISM MAJOR TEACHING ACTIVITIES AT TIEN GIANG UNIVERSITY

Abstract: In today's era of rapid scientific and technological advancement, information technology (IT) has brought about significant breakthroughs across various sectors, including education. For lecturers, the application of IT not only plays a crucial role in improving teaching quality but also enhances students' active engagement in learning. This paper investigates the current situation of IT application in the teaching activities of the Tourism major at Tien Giang University. Based on the findings, it proposes several solutions to support lecturers in applying IT more effectively in their teaching practices. To conduct the research, the author employed document collection and synthesis methods, along with a questionnaire survey administered to lecturers involved in teaching the Tourism program at the university.

Keywords: Application, Information Technology, Teaching, Tourism

Nhận bài: 24.12.2025

Phản biện: 20.01.2026

Duyệt đăng: 25.01.2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời đại công nghệ 4.0 như hiện nay, công nghệ thông tin (CNTT) ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội. Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta đã nhận thức được tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đặc biệt, Đảng đã chủ trương cần đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác giáo dục. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" đã nhấn mạnh cần "đẩy mạnh ứng dụng CNTT và truyền thông trong dạy và học". Để thực hiện chủ trương của Đảng, các cơ sở giáo dục đã ứng dụng CNTT trong nhiều hoạt động khác nhau. Ở các trường đại học, việc ứng dụng CNTT vào hoạt động dạy và học ngày càng phổ biến và trở thành xu hướng tất yếu hiện nay.

Trường đại học Tiền Giang cũng đang thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy đồng thời đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động của nhà trường. Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy giúp giảng viên (GV) kết hợp phương pháp giảng dạy học truyền thống với các phương pháp giảng dạy hiện đại một cách linh hoạt, hiệu quả, giúp cho sinh viên phát huy tính tích cực học tập. Đây được coi là nền tảng cơ bản trong chuyển đổi số và là phương pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng dạy và học. Nhận thức được tầm quan trọng đó, GV trường Đại học Tiền Giang nói chung, GV bộ môn Du lịch nói riêng đã và đang tích cực ứng dụng CNTT vào công tác giảng dạy.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm

Theo Điều 4 Luật Công nghệ thông tin, 2006: "Công nghệ thông tin là tập hợp các phương pháp khoa học, công nghệ và công cụ kỹ thuật hiện đại

để sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số”.

Theo từ điển Giáo khoa Tin học: CNTT là ngành sử dụng máy tính và phần mềm máy tính để chuyển đổi, lưu trữ, bảo vệ, xử lý, truyền tải và thu thập thông tin (Đặng Ngọc Sang, 2017).

Ứng dụng CNTT trong dạy học được hiểu là quá trình đầu tư các trang thiết bị, hệ thống cơ sở vật chất công nghệ để đáp ứng nhu cầu làm việc, học tập của giáo viên và học sinh. Điều này giúp tăng cường sự tương tác giữa người dạy và người học, cá nhân hóa trải nghiệm học tập, và nâng cao hiệu quả giảng dạy.

Một số hoạt động ứng dụng CNTT trong giảng dạy ở đại học hiện nay:

Một là ứng dụng CNTT trong thiết kế, biên soạn giáo án và tài liệu giảng dạy. Đối với người học, giáo án của GV có vai trò quan trọng quyết định đến chất lượng học tập, nó không chỉ cung cấp kiến thức cần thiết mà còn tạo sự hứng thú đối với người học. Thay vì GV sử dụng phương pháp thuyết giảng cùng phấn trắng, bảng đen để truyền thụ tri thức, thì ngày nay với sự phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật ở thế kỷ 21, GV cần có kỹ năng thiết kế bài giảng một cách sinh động gây hứng thú và phát huy tính tích cực học tập cho cả GV lẫn sinh viên. Việc thiết kế giáo án và tài liệu giảng dạy trên máy tính với nhiều hình ảnh, nhiều đoạn video, sơ đồ,... giúp tạo sự hứng thú cao đối với người học. Một bài giảng cần được thiết kế với nhiều công cụ khác nhau như phần mềm Powerpoint, Excel, Word, hình ảnh, âm thanh minh họa, sơ đồ,... Bên cạnh đó GV cần dẫn các đường link đến các trang web có liên quan để giúp nâng cao tính tự học của sinh viên. Ngoài ra, để tăng sự hứng thú, GV có thể thiết kế thêm những trò chơi qua các phần mềm Kahoot, Quizizz, blooket, Edpuzzle,...

Hai là ứng dụng CNTT trong quá trình tìm kiếm và cung cấp tài liệu tham khảo cho người dạy và người học. Nhờ sự trợ giúp của CNTT mà nguồn tư liệu phục vụ cho quá trình dạy và học được tiềm kiếm dễ dàng, nhanh chóng, đầy đủ và tiết kiệm hơn. Trong thời đại CNTT phát triển mạnh như hiện nay, thông tin trên Internet đã trở thành kho tài nguyên tri thức vô tận đối với mọi người ở mọi lĩnh vực. CNTT là công cụ hỗ trợ đắc lực trong quá trình tìm kiếm các nguồn tư liệu phục vụ cho việc học tập của người học. Sinh viên có thể dễ dàng tra cứu thông tin phục vụ cho hoạt động thảo luận, thuyết trình tại lớp, sử dụng

ChatGPT để hỗ trợ cho quá trình tư duy. Ngoài ra các trường đại học còn có các nguồn học liệu mở với tài nguyên thư viện số dồi dào giúp giảng viên và sinh viên có thể dễ dàng download nhiều nguồn sách, giáo trình tham khảo.

Ba là ứng dụng CNTT trong quá trình giảng dạy. Tùy vào tính chất của từng học phần mà GV có những mức độ ứng dụng CNTT khác nhau. Phần lớn các trường đại học đã trang bị máy chiếu, hệ thống âm thanh ở các phòng học và giảng đường. Vì thế khi lên lớp, GV có thể sử dụng máy tính để trình chiếu Powerpoint, video clip, hình ảnh,... kết hợp thêm các thiết bị hỗ trợ khác như micro, bút trình chiếu,... để tạo hiệu quả dạy học cao nhất. Nhiều trường đại học còn trang bị các phòng học đa phương tiện có kết nối với mạng Internet cũng như mạng nội bộ. Vì thế GV có thể dễ dàng lấy số liệu hoặc cho người học xem các đoạn video clip trực tiếp tại các phòng học hiện đại này. Sau khi hoàn thành bài học trên lớp, GV có thể giao bài tập cho người học tự học ở nhà qua hệ thống E-learning, Google Classroom,... nhằm giúp người học tự hoàn thiện tri thức, kỹ năng, cũng như phát huy tính tự học.

Bốn là ứng dụng CNTT trong quản lý, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học. CNTT đang được ứng dụng nhiều trong công tác đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu của sinh viên bởi lợi thế về lưu trữ dữ liệu, thống kê, sắp xếp thông tin, tính toán, lọc dữ liệu,... GV có thể sử dụng các phần mềm như Google Forms, Quizizz, Edpuzzle... để thiết kế những câu hỏi cũng như thống kê, phân tích, đánh giá kết quả câu trả lời của người học một cách nhanh chóng, tiện lợi, đồng thời có thể tổ chức kiểm tra, thi trực tuyến qua hệ thống LMS, E-learning,...

2.2. Thực trạng hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy chuyên ngành du lịch tại trường Đại học Tiền Giang

Trường Đại học Tiền Giang hiện đào tạo chuyên ngành đại học Du lịch theo chiều rộng với nhiều cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Sinh viên ra trường có thể làm việc ở nhiều doanh nghiệp khác nhau như công ty lữ hành, nhà hàng, khách sạn, các khu vui chơi giải trí,... Vì thế trong chương trình đào tạo ngành Du lịch có rất nhiều học phần, mỗi học phần đều ứng dụng CNTT với nhiều mức độ khác nhau tùy thuộc vào nội dung của học phần và các hoạt động dạy học của GV. Có những học phần liên quan trực tiếp đến việc ứng dụng CNTT như Tin học

ứng dụng chuyên ngành du lịch, thương mại điện tử trong du lịch. Bên cạnh đó, chương trình đào tạo ngành đại học Du lịch còn có những học phần có nhiều hoạt động ứng dụng CNTT như học phần thiết kế và điều hành chương trình du lịch sử dụng CNTT để tìm kiếm những điểm đến đến mới, dịch vụ mới, tính giá và thiết kế chương trình tour; hay học phần nghiệp vụ hướng dẫn du lịch thì đòi hỏi người dạy và người học biết thêm kỹ năng hỗ trợ như tìm kiếm thông tin, sử dụng Google map, và nhiều công cụ ứng dụng hỗ trợ cho quá trình làm việc của hướng dẫn viên.

Để tiến hành nghiên cứu thực trạng ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy chuyên ngành

Du lịch, tác giả đã tiến hành khảo sát 13 GV thuộc bộ môn Du lịch và các GV thuộc các khoa khác có tham gia giảng dạy lớp đại học Du lịch. 100% GV được khảo sát ở độ tuổi từ 35 đến 50 tuổi với thâm niên công tác trên 10 năm.

Kết quả khảo sát mức độ ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy được đánh giá theo 5 mức. Trong đó mức 1 là chưa đạt, mức 2 là trung bình, mức 3 là khá, mức 4 là tốt, mức 5 là rất tốt. Kết quả cho thấy 100% GV đều thiết kế bài giảng điện tử và áp dụng CNTT trong quá trình dạy học. Cụ thể, kết quả khảo sát mức độ ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy chuyên ngành Du lịch trường đại học Tiền Giang như sau:

Bảng 1. Mức độ thành thạo ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy chuyên ngành Du lịch

Nội dung	Điểm TB
1. Sử dụng các phần mềm soạn thảo văn bản để thiết kế giáo án, bài giảng	4
2. Sử dụng các công cụ hỗ trợ để thiết kế giáo án điện tử	3,85
3. Sử dụng các công cụ, phần mềm để tăng hứng thú học tập	3,08
4. Sử dụng Internet để tìm kiếm thông tin, sử dụng nguồn học liệu mở, chat GPT phục vụ cho giảng dạy và việc tự học của GV	4
5. Thực hiện giảng dạy bằng giáo án điện tử trên lớp	4,08
6. Thực hiện giảng dạy trực tuyến	3,62
7. Tương tác trao đổi thông tin, giao bài tập tự học cho sinh viên qua mạng	4,15
8. Ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá và quản lý kết quả học tập	3,38

Tất cả GV đều sử dụng các phần mềm soạn thảo văn bản như MS Word để xây dựng đề cương chi tiết học phần, thiết kế giáo án, bài giảng. Đây là hoạt động cơ bản nên hầu hết GV đều có mức độ ứng dụng tốt.

Sử dụng các công cụ hỗ trợ để thiết kế giáo án điện tử như PowerPoint, ChatGPT, sơ đồ, biểu đồ, hình ảnh, video, âm thanh để làm bài giảng hay và sinh động hơn. Với chuyên ngành du lịch, việc đưa vào bài giảng những hình ảnh, video sẽ giúp người học có trực quan sinh động, dễ tiếp thu bài và cảm thấy hứng thú trong việc học tập. Mức độ ứng dụng CNTT của GV trong hoạt động này khá tốt đạt điểm trung bình là 3,85 điểm.

Sử dụng các công cụ, phần mềm để tăng hứng thú học tập. Ở nhiều học phần trong chương trình, GV có thể thiết kế hệ thống các câu hỏi và sử dụng các công cụ như Kahoot, Quizizz, blookit,... để tạo ra những trò chơi bổ ích cho người học. Việc tổ chức các trò chơi học tập trong quá trình dạy học trên lớp sẽ giúp tiết học trở nên sôi nổi, hào hứng hơn, sinh viên được luyện tập, củng cố lại kiến thức hiệu quả lại không cảm thấy nhàm chán. Tuy nhiên do thời lượng học phần có hạn nên phần lớn

GV không có nhiều thời gian trên lớp để tổ chức nhiều trò chơi học tập cho người học. Có lẽ vì thế mà hoạt động ứng dụng này chỉ đạt mức khá, với số điểm trung bình khiêm tốn nhất là 3,08 điểm.

Hoạt động sử dụng Internet để tìm kiếm thông tin, sử dụng nguồn học liệu mở, ChatGPT phục vụ cho giảng dạy và việc tự học của GV được ứng dụng tốt với điểm khảo sát là 4, tương ứng với mức đánh giá tốt.

100% GV được khảo sát đều thực hiện giảng dạy bằng giáo án điện tử trên lớp. Mức độ ứng dụng CNTT vào hoạt động này đạt 4.08 điểm. Điều này giúp người học nắm bắt kiến thức một cách hệ thống hơn, dễ hiểu, dễ tiếp thu hơn. Đồng thời những giáo án điện tử được thiết kế đẹp mắt, có sử dụng hình ảnh, âm thanh,... sẽ làm cho người học bị lôi cuốn, quá trình lắng nghe sẽ đạt hiệu quả cao.

Thực hiện giảng dạy trực tuyến bằng công cụ Google Meet, Zoom khá phổ biến trong giai đoạn Covid-19. Vì thế hầu hết các GV đều đã được tập huấn và thực hiện giảng dạy trực tuyến. Nhưng do thời điểm hiện tại có nhiều GV cũng không tham gia giảng dạy trực tuyến, nên mức độ thành thạo

cũng giảm, điểm đánh giá cho hoạt động này là 3,62 điểm, tương ứng mức độ khá tốt.

Hoạt động tương tác trao đổi thông tin, giao bài tập tự học cho SV qua mạng bằng các công cụ E-learning, Google Classroom, email, zalo,... cũng được GV thực hiện thường xuyên và đạt mức điểm cao nhất trong các hoạt động với 4,15 điểm. Mặc dù hiện tại, đa số GV đang thực hiện giảng dạy trực tiếp trên lớp nhưng khi kết hợp với việc trao đổi thông tin và giao bài tập qua mạng sẽ giúp cho quá trình tương tác giữa người dạy và người học kịp thời và hiệu quả hơn.

Hoạt động ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá và quản lý kết quả học tập qua hệ thống LMS, E-learning chỉ đạt mức khá với số điểm là 3,38. Điều này cho thấy nhiều GV vẫn chưa thành thạo và chưa ứng dụng CNTT nhiều trong hoạt động này bởi phần lớn GV ở trường đều giảng dạy trực tiếp nên cho kiểm tra, thi kết thúc học phần

trực tiếp trên lớp, vì thế việc chấm bài thi cũng do GV thực hiện.

Như vậy, nhìn chung các GV được khảo sát đều ứng dụng CNTT trong nhiều hoạt động khác nhau trong quá trình tham gia giảng dạy. Điểm đánh giá chung về mức độ thành thạo ứng dụng CNTT trong các hoạt động giảng dạy của GV tham gia giảng dạy ngành du lịch là 3,77 điểm. Trong đó có 31% đạt mức khá, 61% đạt mức tốt và 8% ở mức rất tốt.

Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật của nhà trường có vai trò rất quan trọng trong hoạt động ứng dụng CNTT trong quá trình giảng dạy cũng như mức độ khai thác tiềm năng CNTT nhằm thỏa mãn nhu cầu công việc của GV. Chính vì thế mà hiệu quả ứng dụng CNTT vào hoạt động giảng dạy bao giờ cũng gắn liền với việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật. Kết quả khảo sát nội dung này được thể hiện cụ thể ở bảng sau:

Bảng 2. Thực trạng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật của nhà trường phục vụ ứng dụng CNTT trong dạy học

Nội dung	Điểm TB
1. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật	3
2. Hệ thống mạng truyền dẫn thông tin	2,54
3. Phần mềm máy tính	2,69

Hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật của trường bao gồm phòng làm việc, phòng học, hệ thống máy tính, máy chiếu, micro, loa,... ở các phòng học, giảng đường vẫn còn khá hạn chế với số điểm được đánh giá là 3 điểm. Tình trạng máy chiếu bị mờ, máy tính cũ, khó sử dụng vẫn còn khá phổ biến ở các phòng học cơ sở chính và rải rác các phòng ở cơ sở Thân Cửu Nghĩa. Một số phòng có trang bị hệ thống loa nhưng khi GV chiếu video hoặc sinh viên chiếu các đoạn clip trong các buổi thuyết trình thì lại không nghe được âm thanh.

Hệ thống mạng truyền dẫn thông tin như mạng LAN, Internet, Wifi tại trường có điểm khảo sát thấp nhất với 2,54 điểm. Mặc dù thời gian gần đây nhà trường đã đầu tư nâng cấp hệ thống Wifi nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của GV và sinh viên, nhiều khu vực trong trường, tại nhiều dãy phòng học GV và sinh viên đều không thể truy cập Internet nhằm phục vụ cho hoạt động học tập tại trường.

Phần mềm máy tính hỗ trợ cho công tác giảng dạy, quản lý cũng được Nhà trường sử dụng nhằm giúp quá trình quản lý và giảng dạy của GV đạt hiệu quả như phần mềm quản lý đào tạo, phần mềm dạy học trực tuyến LMS,... Đối với chuyên ngành Du lịch có một số phần mềm thiết kế và quản lý các tour du lịch hoặc các phần mềm quản lý trong nhà hàng, khách sạn, phần mềm đặt chỗ toàn cầu,... giúp cho GV và sinh viên tiếp cận với công nghệ thực tế ở các doanh nghiệp. Tuy

nhien, hiện tại nhà trường chưa quan tâm nhiều đến việc hỗ trợ các phần mềm chuyên ngành cho GV trong hoạt động giảng dạy. Vì thế tiêu chí này được đánh giá ở mức trung bình khá với 2,69 điểm

2.3. Một số giải pháp nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy chuyên ngành Du lịch tại trường Đại học Tiền Giang

2.3.1. Đối với Nhà trường

Đầu tiên, nhà trường cần cải thiện hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt là hệ thống Wifi ở các phòng làm việc, phòng bộ môn và các dãy phòng học để người dạy và người học có môi trường làm việc thuận lợi hơn trong quá trình ứng dụng CNTT. Bên cạnh đó, trường nên rà soát hệ thống máy tính, máy chiếu bị hư, bị mờ không sử dụng được để có kế hoạch thay mới hoặc sửa chữa kịp thời.

Tạo môi trường thực hành công nghệ: Nhà trường nên hướng tới đầu tư phòng học thông minh, phần mềm mô phỏng thực tế ảo (VR/AR) hay thiết lập phòng mô phỏng đặt vé, phòng khách sạn với các phần mềm chuyên dụng cho sinh viên ngành du lịch.

Xây dựng kho học liệu mở ngành du lịch: Hiện tại trường có thư viện số, nhưng tài liệu về du lịch vẫn còn khá hạn chế. Vì thế trường nên phát triển thư viện số chuyên sâu, tích hợp tài liệu, bài giảng, video tương tác, cơ sở dữ liệu về kinh tế, lịch sử, địa lý, văn hóa, tuyến điểm du lịch,... để phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học tập.

Tập huấn và đào tạo chuyên sâu: Nhà trường nên tổ chức tập huấn bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy như tổ chức tập huấn sử dụng các công cụ giảng dạy hiện đại như Moodle, Canva, Google Classroom, MS Teams,... kết hợp với dữ liệu ngành du lịch; Tổ chức các khóa tập huấn định kỳ về các phần mềm du lịch chuyên dụng như Galileo, TravelMaster, CRM,... Nhà trường có thể kết hợp với doanh nghiệp du lịch để tổ chức các chương trình thực hành để GV và sinh viên tiếp cận với những phần mềm thực tế doanh nghiệp sử dụng.

Ngoài ra, Nhà trường cần khuyến khích đổi mới sáng tạo trong giảng dạy, khuyến khích GV thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá và quản lý kết quả học tập của sinh viên thông qua các công cụ trực tuyến. Cụ thể, trường nên có chính sách khen thưởng, tài trợ hoạt động nghiên cứu về ứng dụng công nghệ trong giảng dạy, kiểm tra, đánh giá và quản lý kết quả học tập.

2.3.2. Đối với giảng viên

Thứ nhất, tự nâng cao kỹ năng CNTT: Tự học và làm quen với các công cụ dạy học số như Google Slides, Canva,...; Chủ động tham gia các khóa học về thiết kế E-learning, ứng dụng AI trong dạy học,... để cập nhật những xu hướng ứng dụng mới trong dạy học.

Thứ hai, thiết kế bài giảng sinh động với các hoạt động tương tác: Bên cạnh việc khai thác hình ảnh, video clip, bản đồ,... thì GV nên thiết kế các trò chơi tương tác như sử dụng các công cụ như Kahoot hoặc Quizizz để tạo các câu hỏi trắc nghiệm, các bài kiểm tra hoặc trò chơi về các điểm du lịch, quy trình làm việc trong ngành du lịch,...

Thứ ba, sử dụng công nghệ để tạo môi trường học tập thực tế: GV có thể sử dụng các phần mềm như Amadeus, Galileo để mô phỏng quy trình đặt vé máy

bay, khách sạn, dịch vụ cho sinh viên trải nghiệm; hoặc sử dụng ứng dụng thực tế ảo (VR). Trong quá trình đi thực tế, GV có thể đưa sinh viên thăm và trải nghiệm các địa điểm du lịch qua các tour ảo để giúp sinh viên hiểu rõ hơn và có những trải nghiệm đáng nhớ về các điểm đến mà sinh viên đang ghé thăm.

Thứ tư, cập nhật thường xuyên với xu hướng công nghệ trong ngành du lịch: GV cần chủ động cập nhật các xu hướng công nghệ mới trong ngành du lịch như du lịch thông minh, chatbot hỗ trợ khách hàng, blockchain trong thanh toán du lịch, AI hỗ trợ hướng dẫn viên,...

Thứ năm, khuyến khích sinh viên sử dụng CNTT trong học tập: GV nên khuyến khích sinh viên tạo các dự án du lịch số bằng cách yêu cầu sinh viên làm các dự án thực tế như tạo một website du lịch, thiết kế các tour du lịch ảo hoặc tổ chức một sự kiện du lịch trực tuyến. Ngoài ra, GV có thể khuyến khích học sinh sử dụng công cụ công nghệ trong quá trình học tập như sử dụng ChatGPT hỗ trợ cho quá trình tư duy làm việc nhóm trên lớp, sử dụng các công cụ Canva, Gamma AI,... để hỗ trợ các bài thuyết trình nhóm.

III. KẾT LUẬN

Ngày nay, với sự phát triển của khoa học công nghệ có rất nhiều công cụ, phần mềm hỗ trợ cho hoạt động giáo dục. Việc ứng dụng CNTT vào hoạt động dạy học chuyên ngành Du lịch nói riêng hay các chuyên ngành được đào tạo ở trường đại học Tiền Giang nói chung không chỉ giúp GV có những bài giảng sinh động mà còn giúp sinh viên chủ động và hứng thú hơn trong quá trình tiếp thu kiến thức. Nhà trường và bản thân GV cần thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp để GV có thể nâng cao khả năng ứng dụng CNTT vào hoạt động giảng dạy. Đây được coi là xu hướng tất yếu giúp nâng cao chất lượng dạy học đại học hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đảng Cộng Sản Việt Nam (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.

Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam

(2006). *"Luật Công nghệ thông tin"*, có hiệu lực từ ngày 1/1/2007.

Đặng Ngọc Sang (2017). *"Biện pháp quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy ở trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng"*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Đà Nẵng.

<https://thuvienphapluat.vn/chinh-sach-phap-luat-moi/vn/ho-tro-phap-luat/chinh-sach-moi/57309/ung-dung-cong-nghe-thong-tin-trong-day-hoc-la-gi>, truy cập ngày 19/12/2025.